

Số: 509/2019/QĐST-HNGĐ

Dĩ An, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:686/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Lê Thanh B, sinh năm 1990; thường trú: A1/56, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1985; thường trú: 44A, khu phố T, phường L, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 142/3B đường B, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh B.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T và anh Lê Thanh B thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 41/2012, quyền số 01 ngày 04/4/2012 do Ủy ban nhân dân phường Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Anh Lê Thanh B giao 01 con chung là Lê Trọng N, sinh ngày 15/8/2012 cho chị Võ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Võ Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Thanh B chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng trên thì hàng tháng anh B còn phải trả cho chị Võ Thị Thanh T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, anh Lê Thanh B có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Võ Thị Thanh T không có quyền cản trở anh B thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị Thanh T và anh Lê Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Võ Thị Thanh T và anh Lê Thanh B chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028907 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Thanh